

● 43. ĐỀ-CA-MÉT. HÉC-TÔ-MÉT

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nắm được tên gọi, kí hiệu của đê-ca-mét và héc-tô-mét.
- Nắm được quan hệ giữa đê-ca-mét và héc-tô-mét.
- Biết đổi từ đê-ca-mét, héc-tô-mét ra mét.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. GV giúp HS nêu lại các đơn vị đo độ dài đã học

Mét, đê-xi-mét, xăng-ti-mét, mi-li-mét, ki-lô-mét.

2. Giới thiệu đơn vị đo độ dài đê-ca-mét, héc-tô-mét

GV giới thiệu cho HS biết đơn vị đo độ dài đê-ca-mét, héc-tô-mét như ở khung bài học tức là hình thành những đơn vị đo độ dài này thông qua quan hệ với đơn vị mét. Sau đó GV cho một vài HS nêu lại rồi cả lớp đọc để bước đầu ghi nhớ hai đơn vị đo độ dài này.

Chú ý : Có thể cho HS ước lượng 1dam là khoảng cách từ vị trí cụ thể nào đến vị trí cụ thể nào, 1hm bằng khoảng cách từ vị trí nào đến vị trí nào. Chẳng hạn, khoảng cách giữa hai đầu hè lớp học là 1dam ; khoảng cách giữa hai cột điện hai đầu trường là 1hm (100m) để HS có cảm nhận thực sự về đơn vị đo độ dài mới.

3. Thực hành

Bài 1 : GV hướng dẫn HS làm cột thứ nhất, phần còn lại HS tự làm, sau đó GV chữa bài. Chẳng hạn, GV có thể cho HS nêu nhiệm vụ câu thứ nhất là : ghi sự liên hệ giữa đơn vị héc-tô-mét và đơn vị mét. Một HS khác nêu sự liên hệ này ($1\text{hm} = 100\text{m}$). Cả lớp thống nhất câu trả lời " $1\text{hm} = 100\text{m}$ ". GV cho HS tiếp tục như vậy đối với các câu tiếp theo ở cột thứ nhất của bài. Sau đó mỗi HS tự làm phần còn lại. Cuối cùng GV chữa bài.

Bài 2 : a) GV cho HS nêu yêu cầu của bài là "Tính xem 4dam bằng bao nhiêu mét ?", HS suy nghĩ rồi nêu cách làm. GV yêu cầu HS đọc kĩ bài mẫu trong SGK để nắm được cách làm :

$$4\text{dam} = 1\text{dam} \times 4$$

$$= 10\text{m} \times 4$$

$$= 40\text{m}$$

Sau đó, GV cho HS nêu kết luận : $4\text{dam} = 40\text{m}$.

b) GV cho HS dựa vào kết quả của phần a) để trả lời miệng 2 câu tiếp theo của cột thứ nhất :

$$7\text{dam} = 70\text{m}$$

$$9\text{dam} = 90\text{m}.$$

Sau đó GV cho HS trả lời các ý còn lại.

GV cho HS tự làm các câu ở cột thứ hai, sau đó GV chữa bài.

Bài 3 : GV cho HS quan sát mẫu để làm bài. Khi thực hiện các phép tính cộng, trừ đơn giản yêu cầu HS phải tính nhẩm.

Chú ý : Quan hệ giữa ki-lô-mét và hécta-mét ($1\text{km} = 10\text{hm}$) sẽ được giới thiệu khi học về Bảng đơn vị đo độ dài.